

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Phạm vi cung cấp		
a. Chung loại cung cấp	Nhà thầu đề xuất cung cấp đầy đủ theo đúng chủng loại hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Nhà thầu đề xuất cung cấp không đúng chủng loại theo Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
b. Số lượng	Hàng hóa chào thầu có khối lượng theo Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Hàng hóa chào thầu có khối lượng không đáp ứng theo Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hoá		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá	- Cam kết hàng hóa phải mới 100%, hàng hóa được sản xuất từ 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	HSMT, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hoá		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Thời gian thực hiện hợp đồng	≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	> 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
4. Bảo dưỡng, bảo hành, đào tạo, hướng dẫn sử dụng		
4.1 Phương án bảo hành, bảo trì	- Có phương án bảo hành, bảo trì sau khi bàn giao đưa vào sử dụng gồm đầy đủ các nội dung: Thời hạn bảo hành, điều kiện bảo hành, phạm vi áp dụng bảo hành và những thông tin cần thiết theo yêu cầu Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có phương án bảo hành, bảo trì sau khi bàn giao đưa vào sử dụng gồm đầy đủ các nội dung: Thời hạn bảo hành, điều kiện bảo hành, phạm vi áp dụng bảo hành và những thông tin cần thiết theo Chương V của E-HSMT.	Không đạt
4.2 Dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu phải có cam kết bảo hành sản phẩm thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: + Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. + Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...).	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	+ Trong thời hạn bảo hành, sau thời gian không quá 48 giờ làm việc kể từ khi đại diện Chủ đầu tư liên hệ với đại diện bên nhà thầu để sửa chữa mà nhà thầu không có người đến kiểm tra và sửa chữa thì nhà thầu phải chịu mọi khoản chi phí mà bên Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị sửa chữa khác.	
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.3 Thời gian bảo hành	Cam kết bảo hành ≥ 12 tháng và theo yêu cầu cụ thể tại Chương V, E-HSMT đối với từng hạng mục .	Đạt
	Không có cam kết bảo hành < 12 tháng và không cam kết bảo hành theo yêu cầu cụ thể tại Chương V, E-HSMT đối với từng hạng mục	Không đạt
4.4 Đào tạo, Hướng dẫn sử dụng	Có kế hoạch tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ phụ trách sau khi bàn giao hàng hóa và vận hành sử dụng	Đạt
	Không có kế hoạch tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ phụ trách sau khi bàn giao hàng hóa và vận hành sử dụng	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2023 trở lại đây đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025. Nhà thầu có cam kết kèm theo.	Có cam kết kèm theo và đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Yêu cầu cần thiết khác		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Cam kết về mức độ đáp ứng các yêu cầu sử dụng hàng hóa	- Nhà thầu cam kết đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật tại chương V, E-HSMT. - Có cam kết Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi của Chủ đầu tư. - Nhà thầu có cam kết các thiết bị máy tính không có mã độc và có xác nhận của hãng sản xuất (hoặc văn phòng đại diện của hãng sản xuất) về thiết bị máy tính không chứa mã độc trong quá trình bàn giao hàng hoá.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
7. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
Kết luận	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là Đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn nêu trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	Đạt hoặc Không đạt